

Số: 2411/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 11 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000
Không gian du lịch vịnh Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 91/TTr-SXD ngày 23/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Không gian du lịch vịnh Quy Nhơn.

2. Phạm vi ranh giới quy hoạch: Khu vực ven biển, đoạn từ Mũi Tấn đến Ghềnh Ráng, thuộc địa giới hành chính các phường Ghềnh Ráng, Nguyễn Văn Cừ, Ngô Mỹ, Lý Thường Kiệt, Trần Phú, Lê Lợi, Hải Cảng. Có giới cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp : Khu vực nội thị phía Bắc đường Nguyễn Thị Định, Nguyễn Huệ, Trần Hưng Đạo;

- Phía Nam giáp : Biển Đông;

- Phía Đông giáp : Khu vực Mũi Tấn;

- Phía Tây giáp : Núi Xuân Vân.

Tổng diện tích quy hoạch khoảng 191 ha.

3. Thời hạn thực hiện quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2020, dài hạn đến năm 2035 theo thời hạn Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035.

4. Tính chất quy hoạch:

- Là không gian đặc trưng của đô thị Biển, là bộ mặt của đô thị thành phố Quy Nhơn.
- Là một trung tâm du lịch của tỉnh Bình Định và thành phố Quy Nhơn; là khu vực sinh hoạt cộng đồng dân cư đô thị.

5. Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa chiến lược phát triển đô thị thành phố Quy Nhơn theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 và chương trình phát triển đô thị thành phố Quy Nhơn.
- Khai thác tiềm năng, lợi thế của cảnh quan đất đai vịnh Quy Nhơn để phát triển trọng điểm du lịch biển của tỉnh, góp phần xây dựng thương hiệu “Du lịch Quy Nhơn”.
- Kiểm soát phát triển không gian kiến trúc, nâng cao chất lượng cảnh quan đô thị ven biển theo hướng hiện đại, có đặc trưng riêng.
- Làm cơ sở để quản lý, thực hiện đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch.

6. Nội dung nghiên cứu quy hoạch: Toàn bộ chiều dài vịnh Quy Nhơn (từ Mũi Tấn đến Ghềnh Ráng) được chia thành 05 lớp công năng tính từ biển vào: Khu vực mặt nước; Khu vực bãi biển; Khu vực không gian mở và giao tiếp cộng đồng công viên, dịch vụ tắm biển; Khu vực giao thông ven biển, quảng trường; Khu vực các cơ sở lưu trú khách sạn, dịch vụ du lịch.

7. Quy mô quy hoạch xây dựng:

- Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, quy mô quy hoạch xây dựng khoảng 191ha.
- Bản đồ địa hình lập theo lưới tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰, cao độ Nhà nước, quy mô 160 ha (không tính phần khảo sát Khu lấn biển Mũi Tấn).

8. Thành phần hồ sơ bản vẽ quy hoạch:

a) Bản vẽ:

- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/10.000.
- Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/2.000.
- Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tỷ lệ 1/2.000.

2

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/2.000.
- Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/2.000 .
- Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác và môi trường, tỷ lệ 1/2.000.
- Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật, tỷ lệ 1/2.000.
- Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược, tỷ lệ 1/2.000.
- Hồ sơ bao gồm các bản vẽ đen trắng đúng tỷ lệ, bản vẽ màu thu nhỏ, bản vẽ thiết kế đô thị, đĩa CD lưu toàn bộ hồ sơ quy hoạch.

b) Báo cáo tổng hợp:

Thuyết minh quy hoạch, dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch, dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

9. Dự toán chi phí lập quy hoạch:

Tổng giá trị dự toán: 1.922.324.000 đồng (Một tỷ, chín trăm hai mươi hai triệu, ba trăm hai mươi bốn ngàn đồng)

Trong đó :

+ Chi phí khảo sát:	234.777.000 đồng.
+ Chi phí thiết kế quy hoạch:	1.077.824.000 đồng.
+ Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch:	78.183.000 đồng.
+ Chi phí phản biện, hội thảo quy hoạch:	65.000.000 đồng.
+ Chi phí lập mô hình:	105.000.000 đồng.
+ Chi phí lập quy chế quản lý QHKT:	165.000.000 đồng.
+ Chi phí khác:	196.540.000 đồng.
. Chi phí thẩm định nhiệm vụ:	14.215.000 đồng.
. Chi phí thẩm định quy hoạch:	67.156.000 đồng.
. Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch:	63.237.000 đồng.
. Chi phí lấy ý kiến cộng đồng:	19.597.000 đồng.
. Chi phí công bố quy hoạch:	32.335.000 đồng.

10. Nguồn vốn: Vốn ngân sách.

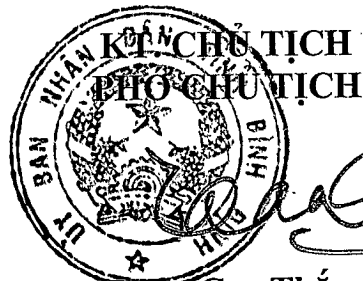
Điều 2. Quyết định này làm căn cứ để tổ chức thiết kế quy hoạch theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT P.C.Thắng;
- CVP, PVPCN;
- Lưu: VT, K14. /



Phan Cao Thắng